

Bản án số: 358/2022/HS-ST
Ngày 21 tháng 12 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V – TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Hương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Đức Việt và bà Phan Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V: Ông Trần Minh Bằng - kiểm sát viên.

Ngày 21/12/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 371/2022/HSST ngày 02/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 485/2022/QĐXXST-HS ngày 09/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trần H**; Sinh ngày 14/4/2001; Tại huyện NL, tỉnh N; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã NV, huyện NL, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Trần H; Con bà: Nguyễn Thị L; Vợ: Thái Thị Thùy D và có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 25/10/2022 được tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Chị Trần Hằng L, sinh năm 1991. Địa chỉ: Khối Y, phường Đ, thành phố V, tỉnh N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/10/2022 Nguyễn Trần H đi đến khu vực nhà để xe Trường Đại học V thuộc khối 6, phường B, thành phố V, tỉnh N. H phát hiện xe mô tô LEAD của chị Trần Hằng L, sinh năm 1991 trú tại phường Đ, thành phố V để ở nhà xe, cốp xe mở không khóa nên H mở ra phát hiện trong cốp có 01 (một) phong bì thư có số tiền 2.000.000 đồng và 01 (một) chiếc ví da đã cũ bên trong có số tiền 7.400.000 đồng cùng 01 (một) giấy chứng minh nhân dân và 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế. Nguyễn Trần H đã lén lút lấy trong phong bì đựng tiền và chiếc ví đựng tiền của chị L với tổng số tiền 9.400.000 đồng (Chín triệu bốn trăm ngàn đồng). Sau đó, H đi đến cửa hàng điện thoại Hoàng V số 72 Bạch Liêu dùng số tiền lấy trộm mua 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 với giá 9.200.000 đồng, số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân hết. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và biết cơ quan Công an đang điều tra nên ngày 19/10/2022, H đã đến cơ quan Công an phường B, thành phố V đầu thú, giao nộp 01 chiếc ví da nhãn hiệu YODY (đã cũ không còn giá trị sử dụng); 01 (một) chứng minh nhân dân và

01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trần Hằng L; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trần H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc ví da nhãn hiệu YODY đã cũ, 01 (một) chứng minh nhân dân và 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trần Hằng L (Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã trả lại cho chị L); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh hiện được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra H và gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 9.400.000 đồng (Chín triệu bốn trăm ngàn đồng). Chị Trần Hằng L sau khi nhận số tiền bồi thường không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 02/CT-VKS-TPV ngày 01/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố để xét xử Nguyễn Trần H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, giữ nguyên tội danh đã truy tố, đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi tư) tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại 01 (một) chiếc ví da, 01 (một) chứng minh nhân dân, 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế và số tiền bồi thường 9.400.000 đồng, không yêu cầu gì thêm nên miễn xét. Về vật chứng: áp dụng điều 106 BLTTHS trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh cho bị cáo; Áp dụng điều 136 BLTTHS, điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý với nội dung Cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa người bị hại chị Trần Hằng L vắng mặt. Quá trình điều tra chị Hằng L đã nhận lại tài sản là 01(một) chiếc ví da, 01 (một) chứng minh nhân dân, 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế và số tiền bồi thường 9.400.000 đồng (Chín triệu bốn trăm ngàn đồng), không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trần H thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu

chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 18/10/2022, tại khu vực nhà để xe trường Đại học V thuộc khối 6, phường B, thành phố V, tỉnh N, Nguyễn Trần H đã lén lút chiếm đoạt của chị Trần Hằng L 01 (một) phong bì thư và 01 chiếc ví da nhãn hiệu YODY, trong đó có tổng số tiền 9.400.000 đồng (Chín triệu bốn trăm ngàn đồng), 01 (một) chứng minh nhân dân và 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu cá nhân của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố V. Bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại đã lén lút lấy trộm tài sản là hành vi trái pháp luật, đáng lên án. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét tình tiết giảm nhẹ thấy rằng bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 9.400.000 đồng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có ông ngoại có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Trần H lao động tự do thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Hằng L nhận lại số tiền bồi thường 9.400.000 đồng (Chín triệu bốn trăm ngàn đồng) từ bị cáo và không yêu cầu gì, không có ý kiến gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã trả lại tài sản là 01 (một) chiếc ví da, 01 (một) chứng minh nhân dân và 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế cho người bị hại. Riêng số tiền 9.400.000 đồng bị cáo đã sử dụng để mua điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 và tiêu xài cá nhân hết. Tuy nhiên do bị cáo cùng với gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại toàn bộ số tiền 9.400.000 đồng (Chín triệu bốn trăm ngàn đồng) nên cần trả lại lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh đã thu giữ của bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/12/2022).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã NV, huyện NL, tỉnh N giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trần H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh (Vật chứng này hiện có tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V theo phiếu nhập kho vật chứng số NK 2023/50 ngày 15/12/2022).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Trần H phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án sơ thẩm hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại;
- VKSND thành phố V;
- VKSND tỉnh N;
- Công an thành phố V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh N;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Sở Tư pháp Tỉnh N;
- UBND xã NV, huyện NL;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Thanh Hương